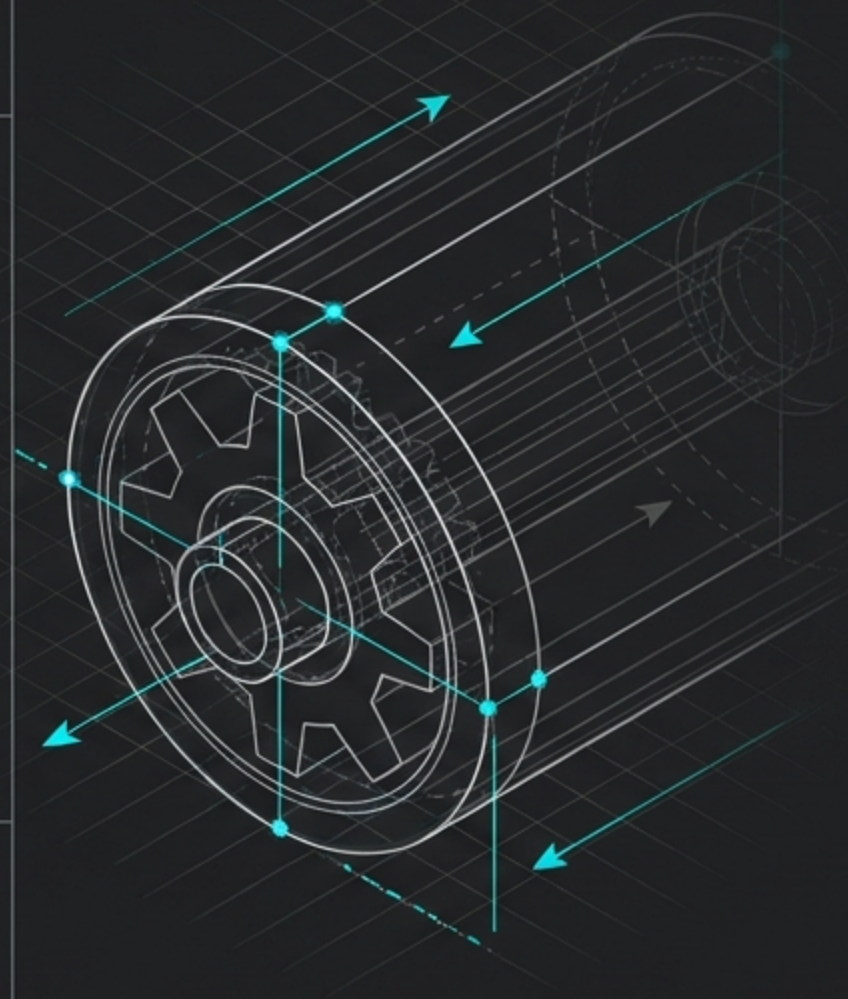


Nhấn cuộn tùy chỉnh

Hướng dẫn thông số

Hướng dẫn ra quyết định giúp người mua B2B xác thực danh mục, xác định yêu cầu kết cấu và chuẩn bị đơn hàng sản xuất chính xác.



Phân loại và định tuyến: xác thực danh mục

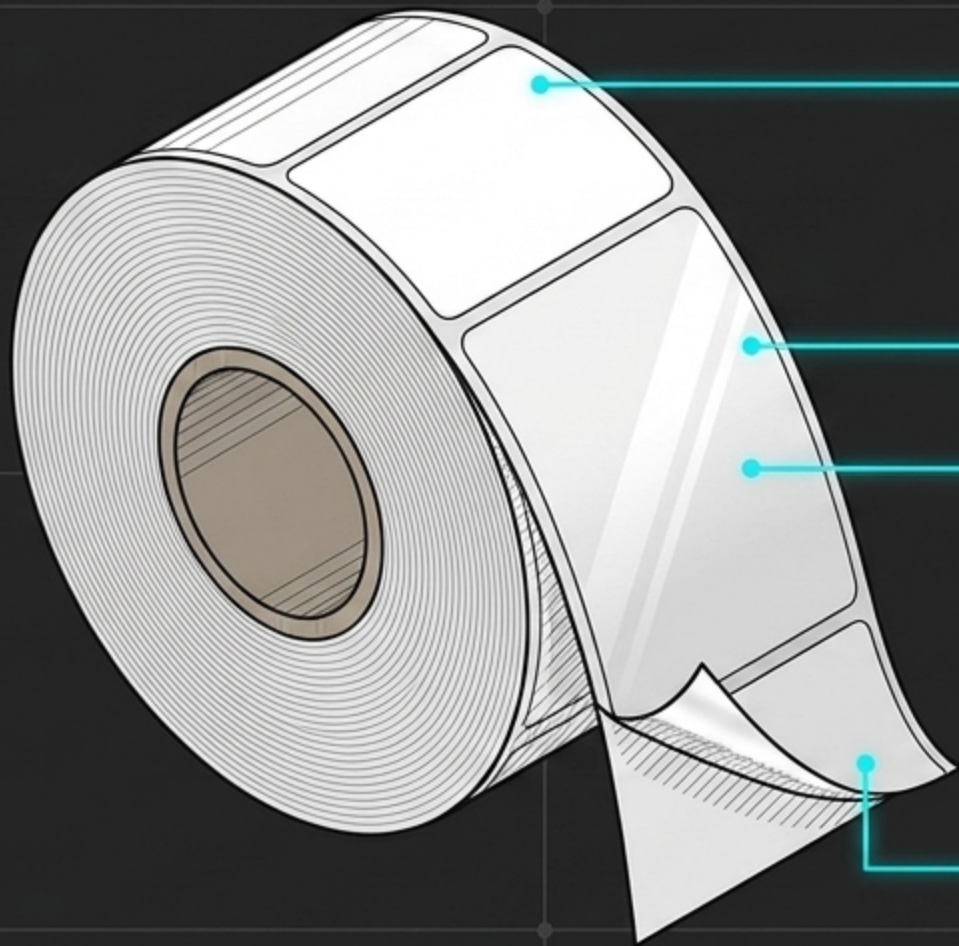
So sánh các lựa chọn tương tự theo mục đích, kết cấu và phương pháp in trước khi chốt danh mục.

Ma trận lựa chọn danh mục nhãn dán

Nhãn cuộn tùy chỉnh	Nhãn dán bế tùy chỉnh	Nhãn dán chuyển tùy chỉnh	Tờ nhãn dán tùy chỉnh
			
Phù hợp nhất: khi dự án cần nhãn cuộn liên tục, ví dụ dán bằng máy hoặc dán thủ công nhanh.	Phù hợp nhất: khi cần hình dạng riêng lẻ để phát hoặc xây dựng thương hiệu từng sản phẩm.	Phù hợp nhất: khi cần dán decal không có lớp nền.	Phù hợp nhất: khi cần trưng bày bán lẻ nhiều miếng bóc hoặc bộ nhãn nhóm.

Cấu trúc thông số nhãn cuộn

Xác định các biến vật lý cốt lõi theo nơi sản phẩm được nhìn thấy và xử lý.



[01] KÍCH THƯỚC MỤC TIÊU Chiều rộng và chiều cao chính xác của từng nhãn đã cắt.

[02] HƯỚNG VẬT LIỆU Hướng tháo cuộn cụ thể của nhãn, rất quan trọng khi dán bằng máy.

[03] HOÀN THIỆN BỀ MẶT Lớp phủ hoặc cán màng chính xác phù hợp với môi trường.

[04] KẾT CẤU Vật liệu nền được lựa chọn theo mục đích sử dụng thực tế.

Hệ thống xác lập thông số

Quy trình tuần tự để xác định yêu cầu sản xuất.

[QUY TRÌNH XÁC LẬP THÔNG SỐ]

Bước 1: xác định bối cảnh

Bắt đầu từ mục đích thực tế. Xác định chính xác sản phẩm sẽ được nhìn thấy, xử lý và dán ở đâu.

Bước 2: chốt kết cấu

Xác nhận kích thước mục tiêu và vật liệu kết cấu chính theo môi trường đã xác định ở Bước 1.

Bước 3: tinh chỉnh hoàn thiện

Chọn hoàn thiện bề mặt và xác định hướng vật liệu cần thiết, tức hướng tháo cuộn.

Bước 4: chuẩn bị tệp

Hoàn thiện tệp thiết kế hoặc tệp tham chiếu theo kích thước và giới hạn kết cấu đã chốt.

Cảnh báo: các biến cần xác minh. Không mặc định điều khoản cố định trước khi duyệt thông số cuối cùng. Các yếu tố sau hoàn toàn phụ thuộc vào thông số, thiết kế và số lượng cuối cùng:



[!] Số lượng đặt hàng tối thiểu (MoQ)

Không có tiêu chuẩn cố định. Phải xác nhận theo vật liệu và quy trình sản xuất.



[!] Thời gian giao hàng

Có thể thay đổi. Phụ thuộc vào kết cấu, độ phức tạp hoàn thiện và khối lượng đặt hàng.



[!] Chứng nhận

Phải chủ động xác nhận các chứng nhận tuân thủ hoặc vật liệu cụ thể.

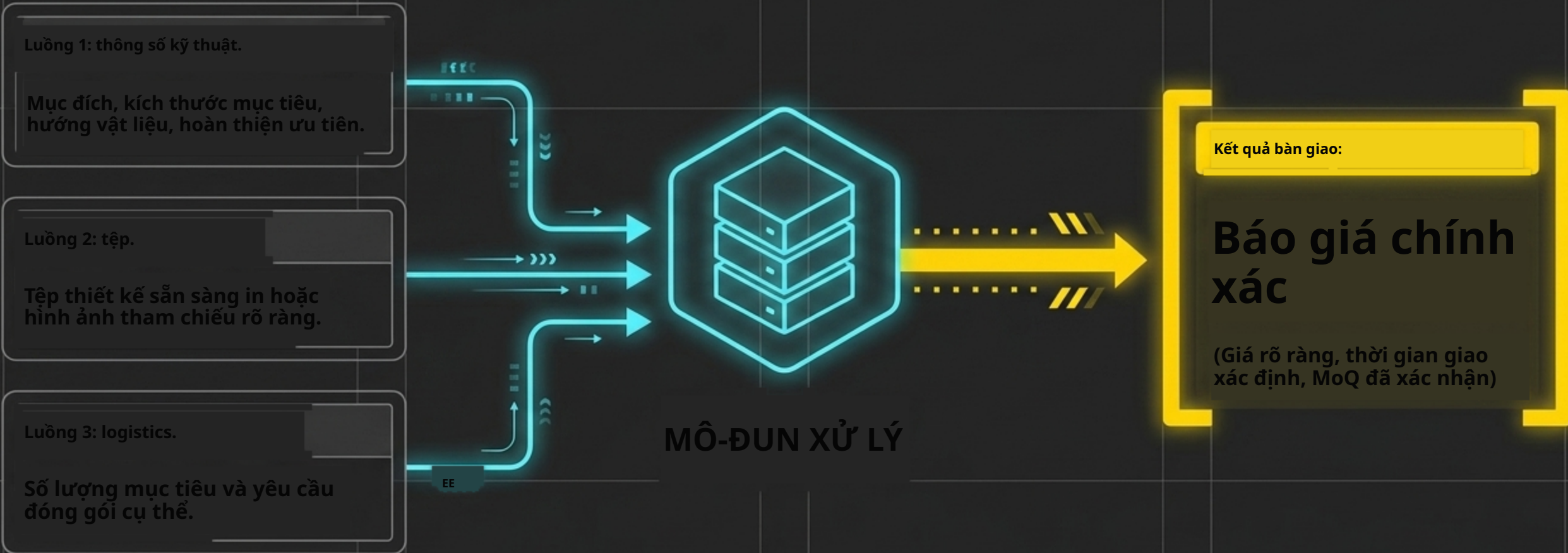


[!] Điều kiện vận chuyển

Phương án logistics và đóng gói phải được xác định và báo giá riêng.

Quy trình chuẩn bị RFQ

Thông tin chính xác người mua phải cung cấp để lập báo giá sản xuất chuẩn xác.



Danh sách tổng “Sẵn sàng báo giá”. Chụp hoặc sao chép hồ sơ này để chuẩn bị RFQ cho ZIGPAC.

KHỐI 01: THÔNG SỐ CỐT LÕI			KHỐI 02: BIẾN SẢN XUẤT			KHỐI 03: LOGISTICS		
[]	Danh mục đã xác thực: xác nhận nhãn cuộn tùy chỉnh, không phải nhãn bế/tờ.		CI	Kết cấu và hoàn thiện: đã chọn hoàn thiện bề mặt và vật liệu.		[]	Số lượng mục tiêu: đã nêu khối lượng ban đầu.	
			\\C J	Hướng vật liệu: đã nêu hướng tháo cuộn.		[]	Đóng gói: đã ghi yêu cầu đóng hộp/vận chuyển cụ thể.	
[]	Mục đích thực tế: đã xác định môi trường và cách xử lý.				[]	Thiết kế: đã chuẩn bị tệp cuối cùng hoặc tài liệu tham chiếu.		
[]	Kích thước mục tiêu: đã chốt kích thước chính xác.		[]	Thiết kế: đã chuẩn bị tệp cuối cùng hoặc tài liệu tham chiếu.				

Gửi các biến này để bắt đầu duyệt cuối cùng về MoQ, thời gian giao hàng và chứng nhận.